

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
E**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 08/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Ng – Sinh năm 1987. Trú tại: Số 275 Tôn Đức Th, tổ 233, Hòa M, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Hiệp Đ - Sinh năm 1983. Trú tại: Số 275 Tôn Đức Th, tổ 233, Hòa M, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị Ng – Sinh năm 1987 và ông Nguyễn Hiệp Đ - Sinh năm 1983. Cùng trú tại: Số 275 Tôn Đức Th, tổ 233, Hòa M, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ng và ông Nguyễn Hiệp Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 17.8.2012 của UBND xã Ch, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ không còn giá trị pháp lý.

+ Về con chung: Bà Phạm Thị Ng và ông Nguyễn Hiệp Đ xác nhận có 01 con chung Nguyễn Ngọc Nhã U - Sinh ngày 06.10.2013 và thống nhất thoả thuận như sau: Bà Phạm Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Nhã U - Sinh

ngày 06.10.2013 và ông Nguyễn Hiệp Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian thực hiện nghĩa cấp dưỡng kể từ ngày 12.5.2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Phạm Thị Ng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Hiệp Đ không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền như đã thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất do các bên thỏa thuận được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

+ Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Ng và ông Nguyễn Hiệp Đ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

+ Án phí HNGĐ sơ thẩm: 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) bà Phạm Thị Ng tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) do bà Phạm Thị Ng đã nộp theo biên lai thu số 0005928 ngày 07.01.2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Bà Phạm Thị Ng được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), (*Bà Ng đã nộp đủ tiền án phí*).

+ Án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án ly hôn: 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) ông Nguyễn Hiệp Đ chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND xã Ch, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Thủy